

Số: 3361 KH/HVBCTT

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2023

**KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG
SAU ĐÁNH GIÁ NGOÀI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH KINH TẾ CHÍNH TRỊ TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
THEO THÔNG TƯ 04/2016/TT-BGDĐT**

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường Đại học, Cao đẳng và Trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 166/NQ-HĐKĐCLV ngày 09 tháng 01 năm 2023 về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kinh tế chính trị của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Giấy chứng nhận KĐCLGD chương trình đào tạo số 164/GCN-CTĐT ngày 27/02/2023 của Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Vinh về Công nhận chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

Căn cứ Báo cáo đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Kinh tế chính trị của Đoàn đánh giá ngoài thuộc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Vinh;

Căn cứ đề xuất của Giám đốc Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo,

Học viện Báo chí và Tuyên truyền xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng chương trình đào tạo như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Khắc phục các nội dung tồn tại sau đánh giá ngoài theo khuyến nghị của đoàn đánh giá ngoài về cải tiến chất lượng chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn đảm bảo chất lượng của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng, đẩy mạnh hoạt động bảo đảm chất lượng trong mọi hoạt động tại các đơn vị trong Học viện.

3. Đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng về đào tạo, nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế, phục vụ cộng đồng; đáp ứng tốt tầm nhìn, sứ mạng và giá trị cốt lõi của Học viện.

4. Chuẩn bị công tác đánh giá giữa chu kỳ và đánh giá ngoài theo quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục.

II. Nội dung những tồn tại được xác định sau đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Kinh tế chính trị

2.1.1. Mục tiêu và CDR của CTĐT

CTĐT ngành KTCT chưa thể hiện rõ một số nội dung của Khung năng lực quốc gia theo quyết định số 1982/QĐ-TT ngày 18/10/2016. Ba mục tiêu chung về đào tạo - kỹ năng nghiên cứu và giảng dạy, năng lực tham mưu tư vấn, kỹ năng làm truyền thông kinh tế - chỉ là một số vị trí/chức danh NH sau tốt nghiệp có thể làm việc.

CTĐT xác định quá nhiều mục tiêu cụ thể (16 mục tiêu cụ thể), vì vậy một số mục tiêu cụ thể trùng lặp với CDR.

Một số PLO (PLO12, PLO13, PLO14) bao gồm nhiều nội hàm rất khác nhau, thang đo nhận thức khác nhau gây ra khó khăn trong đánh giá, đo lường chuẩn. Ma trận kết hợp giữa HP và CDR năm 2020 có thang đo ở các mức "cao", "trung", "thấp" không được định nghĩa rõ ràng.

Học viện đã lấy ý kiến các BLQ về mục tiêu đào tạo, CDR của CTĐT, tuy nhiên chưa thực hiện khảo sát lấy ý kiến riêng đối với các đối tượng là SV trước tốt nghiệp, NTD cho ngành KTCT.

2.1.2. Bản mô tả CTĐT

Ma trận kỹ năng năm 2018 xác định thang đo năng lực ở mức 2 đối với tất cả các HP có đóng góp vào chuẩn. Ma trận kỹ năng năm 2020, thang đo ở mức "cao", "trung bình" và "thấp". Bản mô tả thiếu cấu trúc/HP, kế hoạch đào tạo suốt 4 năm, các tổ hợp tự chọn, ... Việc ban hành các văn bản CTĐT, bản mô tả CTĐT và ĐCCT chưa được ban hành đồng bộ.

Học viện cần rà soát lại kết nối HP và CDR, kết nối các chương mục/bài giảng với CDR của CTĐT và CDR HP; rà soát giáo trình, tài liệu tham khảo được sử dụng cho từng HP ghi trong ĐCCT, đảm bảo tài liệu chính và tài liệu tham khảo theo quy định Học viện.

Bản mô tả CTĐT và ĐCCT tuy được công khai hóa, nhưng tìm kiếm và tra cứu chưa được thuận tiện đối với các BLQ; một số thông tin còn chưa được chuẩn khi đưa lên website.

2.1.3. Cấu trúc và nội dung CTDH

Ma trận kỹ năng có một số sai sót dẫn đến biểu đạt CTDH xây dựng trên cơ sở CDR

chưa phù hợp. Mặc dù Học viện có một số seminar về PPGD tích cực, tuy vậy chưa có tổng kết/hội thảo về phương pháp KTĐG để thảo luận và xác định cách đánh giá năng lực của SV theo ĐCCT và CTĐT.

Đóng góp của một số HP và CĐR của CTĐT chưa chuẩn. Kết nối giữa chương mục/bài giảng với CĐR của CTĐT, CĐR của HP ở một số HP không chuẩn dẫn đến hiểu không đúng về HP/chương mục HP được xây dựng trên cơ sở CĐR.

Nhiều HP biểu đạt về CĐR HP không rõ, đa nội hàm, khó đánh giá được; dùng nhiều mức nhận thức ("vận dụng", "phân tích", "đánh giá") trong cùng một CĐR. ĐCCT mới xác định có quan hệ giữa chương mục/bài giảng với CĐR, chưa xác định mức độ như thế nào. Việc khảo sát nội dung của HP chưa được thực hiện.

2.1.4. Phương pháp tiếp cận trong dạy và học

Học viện mới công bố TLGD ngày 31/12/2021, nên tại thời điểm đánh giá, một số CB, GV và SV chưa nắm được. Việc chuyển tải TLGD vào CTĐT cần có thêm thời gian đánh giá.

Khi khảo sát hoạt động giảng dạy của GV, Học viện chưa tổng hợp cấp ngành/khoa theo từng câu hỏi để biết những điểm mạnh, điểm yếu về thực hiện giảng dạy của GV để cải thiện.

Qua phỏng vấn SV, được biết hằng năm Học viện có tổ chức NCKH, số lượng đề tài giao cho một lớp bị hạn chế (1 đề tài).

2.1.5. Đánh giá kết quả học tập của người học

Ma trận liên kết phương pháp KTĐG với CĐR của CTĐT xác định chưa đúng, ví dụ, điểm kiểm tra thường xuyên, kiểm tra viết tự luận, ... không có đóng góp vào các chuẩn về năng lực tự chủ và trách nhiệm.

Mặc dù Học viện đã xây dựng kết nối phương pháp KTĐG với CĐR của CTĐT, với CĐR của HP, và quy định về ngân hàng thi trắc nghiệm có 4 cấp độ của ngân hàng câu hỏi (25% câu hỏi dễ, 35% câu hỏi trung bình, 25% câu hỏi khó, 15% câu hỏi rất khó), nhưng chưa đủ chi tiết để xây dựng một đề thi do chưa có ma trận đề thi được xây dựng trên khung năng lực và các chương/bài giảng của HP.

Phiếu chấm thi vấn đáp của một số HP không ghi thang điểm cho nội dung chi tiết đánh giá mà chỉ ghi tổng số cho từng nội dung; gộp 3 mức "Vận dụng, phân tích, đánh giá", nhưng chỉ chi tiết 2 nội dung ở mức "vận dụng". Phiếu chấm thi tự luận mỗi SV chỉ có 2 dòng cho 2 câu hỏi, không đủ để ghi chi tiết các ý nhỏ.

Học viện chưa có quy định về phân tích độ tin cậy, độ giá trị đề thi/câu hỏi thi; Khoa chưa thực hiện nội dung này. Kiểm tra ngẫu nhiên một số túi bài thi: nhận thấy phiếu chấm không chi tiết; không có bút tích/điểm trên bài; đáp án không chi tiết, còn có câu để ở

mức 2-3 điểm.

Thời gian từ khi nộp đơn xin kiểm tra lại quy trình chấm thi HP đến khi có kết quả là quá dài (30 ngày), quá trình chấm bài cũng dài.

2.1.6. *Đội ngũ GV, nghiên cứu viên*

Học viện có kế hoạch xây dựng quy hoạch CB GV, nghiên cứu viên đã có định tính và định lượng nhưng chưa chi tiết.

Việc thực hiện số giờ NCKH của ngành chưa đồng đều, tập trung vào một số GV. Mức chi cho các sản phẩm NCKH xuất sắc cho GV còn thấp vẫn thấp so với nhiều CSGD ĐH.

Hoạt động PVCĐ của GV chưa được thể hiện rõ và chưa đề cập trong các quy định của Học viện/Khoa.

Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, thôi giữ chức vụ, từ chức và miễn nhiệm CB quản lý, các đơn vị thuộc thẩm quyền của HVCTQG HCM (Số 339/QĐ-HVCTQG ngày 22/01/2019) đang dùng chung cho các cơ sở trực thuộc HVCTQG HCM, còn hạn chế về mặt thời gian triển khai thực hiện so với thực tế yêu cầu.

Học viện chưa có quy định về đánh giá năng lực đội ngũ GV, bao gồm tiêu chí đánh giá năng lực, quy trình đánh giá và cách thức thực hiện đánh giá năng lực theo từng lĩnh vực giảng dạy, NCKH và các nhiệm vụ khác (chỉ có một số các tiêu chí đánh giá năng lực GV về giảng dạy, NCKH trong biểu mẫu đánh giá, phân loại CB, công chức, viên chức hằng năm hoặc một số văn bản khác nhau nhưng còn chung chung).

Học viện/Khoa chưa tách biệt việc đánh giá năng lực với đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ và thi đua khen thưởng đối với GV vào cuối mỗi năm (kết quả đánh giá năng lực là một trong tiêu chí để đánh giá, phân loại GV). Việc đánh giá một số năng lực của GV còn chưa được thường xuyên và hiệu quả.

Học viện chưa có nhiều khóa ĐTBĐ ngắn hạn cho GV về kỹ năng, kiến thức mới đáp ứng yêu cầu về đổi mới PPDH, KTĐG; kỹ năng thiết kế câu hỏi, đề thi, rà soát đánh giá KQHT; tiếp cận và định hướng NCKH hướng tới đạt CĐR của HP hướng đến đạt CĐR của CTĐT.

Học viện có Quy trình đánh giá, phân loại CB, GV, NV nhưng chưa có tiêu chí đánh giá, phân loại đối với hoạt động PVCĐ của GV để đảm bảo thực hiện đầy đủ nhiệm vụ theo quy định; việc quản trị công việc của GV về hoạt động PVCĐ còn chưa rõ nét như hoạt động đào tạo và NCKH.

Số lượng các bài báo đăng trên tạp chí quốc tế chưa nhiều.

Các văn bản liên quan đến NCKH chưa cập nhật các văn bản mới ban hành của Bộ GD&ĐT (Số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/07/2020 của Bộ GDĐT về chế độ làm việc của GV).

2.1.7. Đội ngũ nhân viên

Hoạt động phân tích đánh giá nhu cầu ĐTBĐ đối với đội ngũ NV chưa thật sự bài bản.

Hoạt động rà soát các văn bản liên quan đến công tác tuyển dụng chưa được tiến hành bài bản.

Các tiêu chí liên quan đến đánh giá năng lực đội ngũ NV triển khai theo mẫu hàng năm, chưa được tổ hợp thành Bộ tiêu chuẩn.

Các khóa tập huấn về phát triển CTĐT cho Ban QLĐT, về ĐBCL cho đội ngũ Trung tâm KT&ĐBCLĐT còn hạn chế.

Chế độ chính sách hỗ trợ đội ngũ NV chưa thực sự phù hợp khi số lượng SV/chỉ tiêu tuyển sinh ngày một tăng.

2.1.8. Người học và hoạt động hỗ trợ người học

Học viện và Khoa KTCT chưa phân tích dự báo nhu cầu nguồn nhân lực ngành KTCT sát với đối tượng mà Khoa đang đào tạo để có những điều chỉnh trong đề án tuyển sinh hằng năm.

Học viện chưa mở rộng các mối quan hệ với các đơn vị bên ngoài thông qua các hoạt động NCKH, trao đổi SV, hội nghị, hội thảo nhằm quảng bá hình ảnh Học viện, từ đó góp phần nâng cao hiệu quả công tác tuyển sinh của Học viện nói chung và của ngành KTCT nói riêng.

Trong chu kỳ đánh giá, Học viện chưa triển khai lấy ý kiến đóng góp từ đội ngũ GV, NV của khoa về phương thức xét tuyển và chỉ tiêu tuyển sinh của Học viện nói chung, chuyên ngành nói riêng.

2.1.9. Cơ sở vật chất và trang thiết bị

Phòng học ứng dụng công nghệ hiện đại (Smart Class) của Học viện còn ít. Việc hợp tác, liên kết với các thư viện của CSGD khác và các tổ chức quốc tế, các nhà xuất bản chưa đạt như kì vọng; phần mềm quản lí thư viện Kipos chưa có chức năng thống kê số lượng sách theo ngành, theo năm; đang sử dụng nhiều tài liệu nội bộ (chưa xuất bản). Chưa có phòng thực hành nghiệp vụ sư phạm riêng, chưa có phòng thực hành dạy học trực tuyến riêng. Chưa có phần mềm quản lí tương tác giữa GV và NH trong dạy-học trực tuyến, việc sản xuất học liệu e-learning còn hạn chế; chưa có phần mềm quản lí minh chứng phục vụ công tác kiểm định.

2.1.10. Nâng cao chất lượng

Hoạt động cải tiến Quy trình xây dựng và cập nhật, đánh giá CTĐT chưa xuất phát từ khảo sát đầy đủ các BLQ đến phát triển CTDH.

Học viện chưa ban hành Quy định về rà soát và đánh giá thường xuyên quá trình dạy

học, đánh giá KQHT thuận tiện trong quá trình triển khai thực hiện.

Chưa có sự liên kết chặt chẽ giữa kết quả khảo sát SV về giờ giảng, khảo sát HP trong việc sử dụng đề rà soát, đánh giá việc sử dụng các PPDH, phương pháp KTĐG KQHT của NH trong CTĐT để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với CDR.

Khu vực giảng đường tốc độ truy cập wifi thấp (tốc độ tải xuống/tải lên chỉ 10Mbps).

Cơ chế phản hồi của các BLQ chưa được thiết lập một cách có hệ thống. Việc giao nhiệm vụ cho các đơn vị còn có hiện tượng giao theo năng lực của CB hiện tại, không phải đòi hỏi chức năng nhiệm vụ theo vị trí việc làm của đơn vị, dẫn đến không có đơn vị chủ trì rõ ràng như việc phát triển CTĐT và sử dụng thông tin phản hồi từ các BLQ cho phát triển CTĐT.

2.1.11. Kết quả đầu ra

Học viện chưa có văn bản quy định chi tiết về công tác giám sát, thống kê tình hình SV thôi học, SVTN của các CTĐT theo khóa học. Tỷ lệ SV thôi học còn cao, trung bình là 15,2%. Tỷ lệ SV có việc làm đúng và phù hợp với ngành đào tạo không cao. Chưa tạo được phong trào NCKH sâu rộng trong SV. Công tác đối sánh tỷ lệ SV thôi học, tỷ lệ SVTN đúng hạn, thời gian tốt nghiệp trung bình, tình trạng việc làm của SV, kết quả NCKH của SV với SV cùng ngành của các trường ĐH khác còn hạn chế.

3. Kế hoạch thực hiện (*Xem phụ lục kèm theo*)

3. Tổ chức thực hiện

3.1. Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo

Chủ trì trong việc xây dựng kế hoạch khắc phục tồn tại sau đánh giá ngoài, cải tiến, nâng cao chất lượng Học viện, đôn đốc các đơn vị thực hiện kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ.

Lưu trữ minh chứng triển khai hoạt động cải tiến chất lượng sau khi hoàn thành mỗi hoạt động cải tiến.

3.2. Khoa Kinh tế

Phối hợp với Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo và các đơn vị chức năng trong Học viện xây dựng kế hoạch cải tiến sau đánh giá ngoài chất lượng chương trình đào tạo.

Triển khai các hoạt động thuộc chức năng của Khoa nhằm cải tiến chất lượng chương trình đào tạo.

Lưu trữ minh chứng triển khai hoạt động cải tiến chất lượng sau khi hoàn thành mỗi hoạt động cải tiến.

3.3. Các đơn vị chức năng

Căn cứ kế hoạch của Học viện, xây dựng kế hoạch khắc phục tồn tại và cải tiến chất lượng của đơn vị phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

Các nội dung trong kế hoạch của đơn vị phải thể hiện rõ thời gian thực hiện, nguồn lực cần huy động (cơ sở vật chất, kinh phí)...

Các đơn vị trong Học viện cần tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đảm bảo nghiêm túc, đúng tiến độ, có chất lượng.

Trong quá trình thực hiện, các đơn vị lập hồ sơ lưu trữ các tài liệu, văn bản có liên quan để chuẩn bị cho rà soát giữa chu kỳ kiểm định và cho kiểm định chất lượng chu kỳ tiếp theo.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc (để b/c);
- Các đơn vị trong Học viện (để triển khai);
- Lưu VT, TTKT&ĐBCLĐT.



GIÁM ĐỐC

Phạm Minh Sơn



PHỤ LỤC

KẾ HOẠCH CẢI TIẾN SAU ĐÁNH GIÁ NGOÀI CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-HVBCTT ngày tháng năm 2023 của Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

STT	Tiêu chuẩn/Tiêu chí	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị liên quan	Thời gian	Sản phẩm	Ghi chú
1	Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> - Khoa cần rà soát mục tiêu đào tạo của ngành KTCT, chuẩn hóa lại mục tiêu chung, các mục tiêu cụ thể, không nhầm lẫn với CĐR; xác định rõ CĐR, xác định thang đo khoa học, sử dụng các động từ phù hợp theo thang nhận thức đảm bảo đáp ứng Khung năng lực quốc gia. - Học viện cần đầu tư để đào tạo về xây dựng CTĐT, CĐR cho CB quản lí, CB khoa và GV. - Học viện/Khoa cần rà soát lại phiếu khảo sát để lấy ý kiến trực tiếp vào các CĐR cần rà soát; cần khảo sát theo ngành; nên tổ chức hình thức nhiều khảo sát/xin ý kiến để thu được nhiều kiến của BLQ. 	<ul style="list-style-type: none"> 1. Ban Quản lý đào tạo 2. Ban Tổ chức - Cán bộ 3. Khoa Kinh tế 4. Trung tâm KT&ĐBCLĐT 	2023 2024	<ul style="list-style-type: none"> - CTĐT được rà soát, điều chỉnh theo khuyến nghị - Lên Kế hoạch tổ chức các lớp tập huấn về xây dựng chương trình đào tạo cho giảng viên trong Học viện. - Ban hành các văn bản (hướng dẫn, quy trình, quy định, biểu mẫu) hỗ trợ các Khoa trong xây dựng, rà soát, cập nhật chương trình đào tạo. 	
2	Tiêu chuẩn 2. Bản mô tả chương trình đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> - Học viện nên ban hành bản CTĐT kèm theo bản mô tả CTĐT và ĐCCT; cần đảm bảo đủ nội dung bản mô tả theo quy định; 	<ul style="list-style-type: none"> 1. Ban Quản lý đào tạo 2. Khoa Kinh tế 	2023 2024	<ul style="list-style-type: none"> - Ban hành Quyết định về việc ban hành 	

		<p>đảm bảo định kỳ rà soát theo Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021.</p> <p>- Học viện cần rà soát lại kết nối HP và CDR, kết nối các chương mục/bài giảng với CDR của CTĐT và CDR HP; rà soát giáo trình, tài liệu tham khảo. Cần thiết kế để công khai hóa bản mô tả CTĐT và ĐCCT trên trang thông tin điện tử ở vị trí/thư mục dễ tìm kiếm.</p>	3. Văn phòng HV (Website)		<p>bản mô tả các chương trình đào tạo trình độ đại học.</p> <p>- Rà soát lại việc đăng tải công khai các phiên bản về chương trình đào tạo</p> <p>- Tổ chức Hội nghị, Hội thảo về xây dựng chương trình đào tạo trình độ đại học</p> <p>- Biên bản họp Khoa về xây dựng CTĐT</p>	
3	Tiêu chuẩn 3. Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học	<p>- Học viện cần rà soát và hoàn thiện kết nối, xác lập sự phù hợp các khối kiến của CTDH, của HP với CDR của CTĐT, kết nối chương mục/bài giảng, xác định thang đo năng lực mức đóng góp của chương mục/bài giảng vào CDR của HP.</p> <p>- Cần tổng kết về các phương pháp KTĐG KQHT để kịp thời đưa tìm ra các đánh giá hiệu quả hơn. Học viện nên tham chiếu giữa kết quả khảo sát vị trí đang làm việc của cựu SV ngành KTCT và kết cấu của CTDH để điều chỉnh cho CTDH hiệu quả hơn.</p>	<p>1. Ban Quản lý đào tạo</p> <p>2. Khoa Kinh tế</p>	2023 2024	<p>- Tổ chức Hội nghị, Hội thảo về xây dựng chương trình đào tạo trình độ đại học</p> <p>- Tổ chức họp Khoa về xây dựng CTĐT, đánh giá sự đóng góp của các HP vào CDR của CTĐT...</p>	

4	Tiêu chuẩn 4. Phương pháp tiến cận dạy và học	<ul style="list-style-type: none"> - Học viện cần truyền thông TLGD bằng nhiều hình thức đến các BLQ và hướng dẫn truyền tải Triết lí vào xây dựng và phát triển CTĐT. - Khi khảo sát hoạt động giảng dạy của GV, Học viện cần phân tích chi tiết, phân tích theo nhiều khía cạnh khác nhau để thu được nhiều thông tin, so sánh được các tiêu chí, so sánh các đơn vị. - Học viện cần chuyển tải trực tiếp kết quả khảo sát cho từng giáo viên. Học viện nên có nhiều giải pháp lời cuốn, khuyến khích SV NCKH, không hạn chế số lượng đề tài cho một lớp. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Ban Tổ chức - Cán bộ 2. Khoa Kinh tế 3. Ban Quản lý đào tạo 4. Trung tâm KT&ĐBCLĐT 	2023 2024	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch phổ biến triết lý giáo dục hoặc mục tiêu giáo dục đến các BLQ - Văn bản hướng dẫn về xây dựng CTĐT và các biên bản họp Khoa về xây dựng CTĐT - Công bố rộng rãi kết quả khảo sát tới các bên liên quan. 	
5	Tiêu chuẩn 5. Đánh giá kết quả học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Khoa cần rà soát ma trận kết hợp giữa phương pháp/hình thức KTĐG với CĐR của CTĐT và CĐR của HP nhằm đánh giá đúng mức độ đạt CĐR. - Học viện cần đưa vào quy định về làm xây dựng ngân hàng câu hỏi thi, nội dung về phân tích độ tin cậy, độ giá trị của đề thi và thực hiện việc phân tích ở mỗi học kỳ; cần xây dựng ma trận đề thi theo khung nhận thức. - Khoa cần nghiên cứu, thiết kế các phiếu chấm phù hợp để ghi chi tiết các ý trong nội dung, đáp án đề thi. - Học viện cần giám sát tốt hơn công tác chấm thi để đảm bảo bài tất cả các HP đúng theo quy định. Học viện nên rà soát để giảm thời gian chấm bài, thời gian phúc khảo bài thi. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Ban Quản lý đào tạo 2. Trung tâm KT&ĐBCLĐT 3. Khoa Kinh tế 	2023 2024	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu các Khoa thực hiện việc phân tích phổ điểm của người học hàng kỳ, qua đó đánh giá độ tin cậy của đề thi - Điều chỉnh về phương pháp KTĐG theo hướng đa dạng hơn. - Ban hành văn bản hướng dẫn về thiết kế các phương pháp KTĐG 	

6	<p>Tiêu chuẩn 6. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Học viện cần xây dựng Kế hoạch phát triển đội ngũ CB, GV theo giai đoạn tương ứng với CLPT của Học viện với các chỉ tiêu cụ thể gắn với các giai đoạn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn, theo nhóm ngành và chú trọng cơ cấu độ tuổi và tỉ lệ nam, nữ làm cơ sở cho các đơn vị/khoa xây dựng chiến lược/kế hoạch CLPT của đơn vị. - Học viện cần rà soát đề án vị trí việc làm để điều chỉnh số lượng vị trí GV của các Khoa cho phù hợp với ngành đào tạo như hiện nay. - Học viện/Khoa cần có chính sách mạnh thu hút GV có chức danh, trình độ cao và trẻ hóa đội ngũ làm nòng cốt cho Khoa/ngành trong đào tạo và NCKH; đầu tư cho GV trẻ đi đào tạo nâng cao trình độ và các lớp ĐTBĐ về năng lực phát triển CTDH và NCKH; - Học viện cần ban hành một văn bản chung quy định về việc đánh giá năng lực của đội ngũ GV trên cơ sở tích hợp các văn bản có quy định tiêu chí đánh giá năng lực GV (KPIs), quy trình, cách thức đánh giá năng lực và thực hiện đánh giá năng lực đội ngũ trong suốt mỗi năm học; - Học viện cần khuyến khích và có chính sách đầu tư hơn nữa để tất cả các GV của ngành tích cực NCKH, đảm bảo số giờ và sản phẩm NCKH theo quy định TT20/2020 và đảm bảo tỉ lệ chi cho NCKH theo đúng quy định của Nghị định 99/2014 của Chính phủ. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Ban Tổ chức - Cán bộ 2. Ban Quản lý khoa học 3. Khoa Kinh tế 	<p>2023 2024</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch phát triển đội ngũ CCVC theo giai đoạn - Xây dựng và ban hành chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao - Xây dựng và Ban hành Quy định về đánh giá năng lực của đội ngũ GV - Rà soát và cập nhật Quy định về chế độ làm việc của giảng viên - Quyết định v/v thành lập các nhóm nghiên cứu mạnh 	
---	---	--	---	----------------------	--	--

7	Tiêu chuẩn 7. Đội ngũ nhân viên	<ul style="list-style-type: none"> - Học viện/Khoa cần tiến hành khảo sát, tổng hợp, phân tích đánh giá nhu cầu ĐTBĐ của đội ngũ NV một cách bài bản. - Học viện cần có kế hoạch rà soát, điều chỉnh các văn bản liên quan đến công tác tuyển dụng phù hợp với tình hình thực tế của Học viện và Nghị định 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ. - Học viện cần nhắc việc xây dựng và tổng hợp đầy đủ các tiêu chí để xây dựng thành Bộ tiêu chí đánh giá năng lực đội ngũ NV một cách bài bản. - Học viện cần có kế hoạch hỗ trợ, cử đội ngũ chuyên viên tham gia các khóa đào tạo về thiết kế phát triển CTĐT, ĐBCL, ... nhằm tăng cường năng lực cho đội ngũ hỗ trợ trong hoạt động đào tạo, NCKH và PVCĐ của Học viện. - Học viện nên có chế độ chính sách hỗ trợ phù hợp đối với đội ngũ NV hỗ trợ các hoạt động về đào tạo, NCKH, PVCĐ của Học viện như Tuyển sinh, ĐBCL, Đào tạo, CSVC, Tài chính, Quản lý KTX, Y tế, CTCT&HTSV, ... khi số lượng NH ngày một tăng. 	1. Ban Tổ chức - Cán bộ	2023 2024	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo phân tích nguồn nhân lực của Học viện - Ban hành Quy định về hoạt động tuyển dụng của Học viện - Khảo sát nhu cầu và nội dung đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ - Ban hành văn bản hướng dẫn về giám sát, đánh giá hiệu quả công việc của đội ngũ cán bộ 	
8	Tiêu chuẩn 8. Người học và sự hỗ trợ người học	<ul style="list-style-type: none"> - Học viện và Khoa cần phân tích dự báo nhu cầu nguồn nhân lực ngành KTCT sát với đối tượng mà Khoa đang đào tạo để có những điều chỉnh trong đề án tuyển sinh hằng năm; - Học viện cần triển khai lấy ý kiến đóng góp từ BLQ về phương pháp xét tuyển và tiêu chí tuyển sinh của Học viện nói chung, 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Ban Tổ chức - Cán bộ 2. Ban Quản lý đào tạo 3. Khoa Kinh tế 4. Phòng Công tác chính trị & Hỗ trợ sinh viên 	2023 2024	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo phân tích nguồn nhân lực của Học viện - Kế hoạch khảo sát phản hồi của các bên liên quan về chính 	

		<p>chuyên ngành nói riêng;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học viện cần tuyển thêm GV chuyên Ngành để việc tuyển sinh sẽ phù hợp chỉ tiêu đề ra; - Học viện và Khoa cần có kế hoạch định kỳ rà soát, đánh giá hiệu quả của đội ngũ cố vấn học tập (CVHT); - Học viện cần tạo thêm không gian tổ chức cho các hoạt động câu lạc bộ (CLB), sinh hoạt đội nhóm cho SV; bố trí thêm không gian riêng cho hoạt động chuyên môn giữa CVHT và SV. 			<p>sách tuyển sinh hàng năm làm căn cứ xây dựng Đề án tuyển sinh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá về công tác tuyển sinh hàng năm - Biên bản họp Khoa về phân công, phân nhiệm cố vấn học tập hàng năm - Đề xuất Ban Giám đốc Học viện quy hoạch khuôn viên, không gian cho các hoạt động, sinh hoạt CLB của sinh viên. 	
9	Tiêu chuẩn 9. Cơ sở vật chất và trang thiết bị	<ul style="list-style-type: none"> - Học viện cần tăng số lượng phòng học ứng dụng công nghệ hiện đại. Tăng cường việc kết nối nguồn dữ liệu học liệu số với các trường ĐH khác; đầu tư thêm chức năng thống kê số lượng tài liệu theo ngành, theo năm cho Phần mềm Kipos; bổ sung, cập nhật tài liệu học tập thường xuyên hơn; tăng số máy khử từ. Trang bị phòng thực hành PPGD riêng với thiết bị phù hợp cho việc rèn luyện nghiệp vụ giảng dạy, phòng 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Phòng Quản trị & Quản lý ký túc xá 2. Trung tâm Thông tin - Khoa học 3. Văn phòng Học viện 4. Trung tâm KT&ĐBCLĐT 	2023 2024	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng Đề án đầu tư cơ sở vật chất hàng năm, giai đoạn - Ký kết các văn bản hợp tác đối với thư viện các trường đại học khác nhằm chia sẻ học liệu số. 	

		<p>thực hành dạy học trực tuyến. Đầu tư phần mềm quản lý dạy-học trực tuyến, tăng cường sản xuất học liệu e-learning; phát triển phần mềm quản lý minh chứng phục vụ công tác kiểm định.</p>			<p>- Trung tâm KT&ĐBCLĐT phối hợp với Trung tâm Thông tin Khoa học xây dựng Cổng thông tin minh chứng số phục vụ hoạt động kiểm định chất lượng.</p>
10	Tiêu chuẩn 10. Nâng cao chất lượng	<ul style="list-style-type: none"> - Học viện cần nâng cao chất lượng, hiệu quả việc lấy ý kiến các BLQ trong quá trình rà soát, cải tiến quy trình xây dựng và cập nhật, đánh giá CTĐT. - Học viện cần quan tâm hơn việc đánh giá quá trình dạy-học và quá trình KTĐG. - Học viện cần định kỳ tổng kết, đánh giá cơ chế phản hồi của các BLQ để cải tiến, nâng cao hiệu quả khảo sát. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trung tâm KT&ĐBCLĐT 2. Ban Quản lý đào tạo 3. Khoa Kinh tế 	2023 2024	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng Kế hoạch khảo sát các bên liên quan về chương trình đào tạo (đa dạng hóa các hình thức khảo sát) - Sử dụng có hiệu quả kết quả đánh giá của người học về phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá KQHT làm căn cứ để GV điều chỉnh PPGD và PP đánh giá KQHT. - Xây dựng và

					ban hành Quy định và hướng dẫn về việc phân tích phổ điểm nhằm đánh giá tốt hơn năng lực của người học.
11	Tiêu chuẩn 11. Kết quả đầu ra	<p>- Học viện cần ban hành quy định về công tác giám sát, thống kê, phân tích đối sánh tỉ lệ SV thôi học, tốt nghiệp đúng hạn và tính thời gian tốt nghiệp trung bình của SV các khóa đào tạo.</p> <p>- Khoa cần đặc biệt quan tâm đến các giải pháp để giảm số SV thôi học và tăng tỉ lệ SV có việc làm phù hợp với ngành đào tạo.</p> <p>- Học viện cần đổi mới chính sách khuyến khích SV tham gia NCKH như tăng số lượng đề tài và tăng kinh phí thực hiện đề tài nghiên cứu.</p> <p>- Học viện cần hoàn thiện bộ tiêu chí đánh giá năng lực SVTN để từ đó thực hiện khảo sát mức độ hài lòng của các BLQ về chất lượng SV sau tốt nghiệp và nâng cao chất lượng các hoạt động đối sánh.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Ban Quản lý đào tạo 2. Khoa Kinh tế 3. Ban Quản lý khoa học 4. Trung tâm KT&ĐBCLĐT 	2023 2024	<p>- Báo cáo phân tích về mối quan hệ giữa đầu vào và đầu ra của các ngành/chuyên ngành đào tạo theo khóa học để xây dựng tiêu chí tuyển sinh</p> <p>- Xác định các giải pháp để tăng tỉ lệ SV tốt nghiệp đúng hạn và có việc làm đúng ngành ĐT.</p> <p>- Đưa nội dung NCKH của SV vào Quy chế quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của Học viện.</p>

		<ul style="list-style-type: none">- Có chính sách khuyến khích sinh viên tham gia NCKH.- Rà soát, cập nhật bộ công cụ khảo sát phản hồi của cựu sinh viên, nhà tuyển dụng làm căn cứ thực hiện các hoạt động đổi mới của Học viện.	
--	--	---	--